

Số: 38/BC-THPT

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Mai

2. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ: 56 Vũ Trọng phụng Thanh Xuân Hà Nội
- Điện thoại: 0974071975
- Email: thpthoangmai54a2@gmail.com
- Website: thpt-hoangmai.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý:

- Loại hình: Ngoài Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mệnh: Đào tạo những thế hệ học trò là những người học sinh phát triển toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mĩ.

- Tầm nhìn: Trở thành top 15 trường ngoài công lập uy tín của ngành giáo dục Thủ Đô.

- Mục tiêu: Trường THPT Hoàng Mai sẽ từng bước chinh phục những thành tích mới, làm dày hơn nữa những trang vàng truyền thống lịch sử đáng tự hào của nhà trường/ xứng đáng là địa chỉ giáo dục tin cậy của phụ huynh/ và học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện tốt hơn nữa sứ mệnh của mình :**“Kiên trì mơ ước- Vững bước tương lai”**

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THPT Hoàng Mai tiền thân là trường THPT Dân lập Nguyễn Thượng Hiền, được thành lập theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND, ngày 25/04/1997 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.



Tháng 10 năm 2017, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 6982/QĐ-UBND cho phép đổi tên trường THPT Nguyễn Thượng Hiền thành trường THPT Hoàng Mai.

Tháng 02 năm 2018, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-SGDĐT cho phép trường THPT Hoàng Mai được chuyển địa điểm về số 54A2, đường Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội và sáng tháng 9/2022 trường chuyển địa điểm về địa chỉ 56 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội,

– Thành tích giáo viên:

- + 02 cô giáo đăng ký danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở
- + 04 cô giáo có Sáng kiến kinh nghiệm cấp Sở được xếp loại
- + Nhiều thầy cô giáo đạt giải trong các cuộc thi phong trào dành cho các nhà giáo
- + Thi HSG Olympic các môn văn hóa lớp 10, 11 cấp Cụm trường Thanh Xuân – Cầu Giấy đạt 04 giải: 01 giải ba môn Văn, 03 giải KK các môn Văn, Anh, Sinh.
- + Thi English olympics of Việt Nam năm 2023 đạt 1 giải Ba.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Nguyễn Văn Túc
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 56 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0912589799
- Địa chỉ thư điện tử: nguyenvantucnc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Thành lập:

- Quyết định số: 1613/QĐ-UB ngày 25 tháng 04 năm 1997 về việc thành lập trường PTTH dân lập Nguyễn Thượng Hiền.

- Quyết định chuyển đổi hoặc Quyết định đổi tên trường số: 6982/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc cho phép đổi tên Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền thành trường THPT Hoàng Mai.

- Quyết định cấp phép hoạt động hoặc chuyển địa điểm hoạt động số: 339/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2018 về việc cho phép trường THPT Hoàng Mai được chuyển đổi địa điểm hoạt động từ năm học 2017-2018.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

- Quyết định về việc công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT Hoàng Mai số: 970/QĐ-SGDĐT, ngày 23 tháng 04 năm 2024.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TT	Họ và Tên	Vị trí công tác	Chức danh trong HĐ trường
1	Ông Nguyễn Phong Tân	Đại diện nhà đầu tư	Chủ tịch Hội đồng trường
2	Bà Nguyễn Thị Thúy	Nhân viên	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nhân viên	Thành viên
4	Bà Đinh Thị Như Quỳnh	Nhân viên	Thành viên
5	Bà Nguyễn An Nguyên	Nhân viên	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường

- Quyết định về việc công nhận Hiệu trưởng trường THPT Hoàng Mai số: 1827/QĐ-SGDĐT, ngày 22 tháng 07 năm 2024.
- Quyết định về việc công nhận Phó Hiệu trưởng trường THPT Hoàng Mai số: 137/QĐ-SGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2022.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy

- Cơ chế hoạt động của trường THPT Hoàng Mai

+ Xây dựng phát triển nhà trường; xây dựng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

+ Thành lập tổ chuyên môn và hội đồng tư vấn; quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý tổ chuyên môn, phân công công tác, đánh giá giáo viên, nhân viên, ký kết hợp đồng lao động, khen thưởng theo quy định.

+ Quản lý học sinh và hoạt động của học sinh sinh viên do nhà trường tổ chức ; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, quyết định khen thưởng – kỷ luật học sinh;

+Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua; công khai mục tiêu, nội dung hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

+ Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường gắn với tình hình kinh tế địa phương, xác định tầm nhìn, sứ mệnh về giáo dục, văn hóa và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp cùng gia đình, tổ chức, cá nhân trong các hội đồng giáo dục.

- + Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định
- + Tổ chức cho giáo viên nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội
- + Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật
- + Thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- + Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, thu chi tài chính theo quy định.
- + Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý; đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật
- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục
- + Ban giám hiệu: Hiệu trưởng 01 người và Phó Hiệu trưởng 01 người
- + Các tổ chức năng: Tổ văn phòng, Tổ kiểm soát, Tổ giáo vụ,
- + Các tổ chuyên môn: Tổ Toán – Tin, Tổ Hóa, Tổ Ngoại ngữ, Tổ Ngữ văn, Tổ Sinh học, Tổ Vật lý, Tổ KHTN, Tổ KHXH- NV...
- + Trung tâm trực thuộc trường: Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức HMS.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thoại điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Văn Túc	Hiệu trưởng	0912589799	nguyenvantucnc@gmail.com
2	Nguyễn Thị Chúc	P. Hiệu trưởng	0912700701	nguyentructuyensinh@gmail.com

Địa chỉ làm việc: Trường THPT Hoàng Mai, 56 Vũ Trọng phụng Thanh Xuân Hà Nội

II. ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

[illegible]

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

TT	Vị trí làm việc	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp					Ghi chú
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Chưa xếp	
I	Cán bộ quản lý							
1	Hiệu trưởng	1	x					
2	Phó Hiệu trưởng	1	x					
II	Giáo viên							
1	Toán		x					
2	Lý		x					
3	Hóa		x					
4	Ngữ văn		x					
5	Lịch sử		x					
6	Địa lý		x					
7	GDCD		x					
8	Tiếng Anh		x					
9	Sinh học		x					
10	Công nghệ		x					
11	Tin học		x					
12	Thể dục		x					
13	QPAN		x					

c) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025:

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất, điểm trường, bình quân m²/1HS

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Quy định
1	Diện tích đất/ người học	5261/1655	
2	Số điểm trường	1	
3	Diện tích tối thiểu/ 1 học sinh		10m ² /1hs

2. Phòng hành chính- quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi thể dục, thể thao, khối phục vụ sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật đối sách với yêu cầu qui định

- Khối phòng hành chính quản trị

TT	Tên phòng	Đơn vị	Số lượng	Trang thiết bị	Đạt/không đạt
1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng		Đủ	Đạt
3	Văn thư	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng Đảng ủy	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng Công đoàn	Phòng	1	Đủ	Đạt
6	Phòng Kế toán	Phòng	1	Đủ	Đạt
7	Phòng họp Hội đồng	Phòng	1	Đủ	Đạt
8	Phòng bảo vệ	Phòng	2	Đủ	Đạt
9	Khu vệ sinh	Phòng		Đủ	Đạt
10	Nhà để xe CB, GV	Nhà	2	Đủ	Đạt

- Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ

TT	Tên phòng	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu	Đạt/không đạt
Khối phòng học tập					
1	Phòng học có bàn, ghế đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn ghế giáo viên; máy chiếu; bảng lớp, hệ thống đèn và hệ thống quạt, điều hòa	Phòng	31	Đủ	Đạt
2	Phòng học Tin học	Phòng	2	Đủ	Đạt
3	Phòng học ngoại ngữ	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng học đa chức năng	Phòng			Không Đạt
					
Khối phòng hỗ trợ học tập					

1	Thư viện	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng tư vấn học đường	Phòng	1	Đủ	Đạt
	Khối phòng phụ trợ	Phòng		Đủ	Đạt
1	Phòng họp	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng họp tổ chuyên môn	Phòng	1	Đủ	Đạt
3	Phòng nghỉ giáo viên	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng y tế	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Khu để xe cho học sinh	Phòng		Đủ	Đạt
6	Khu vệ sinh học sinh	Phòng		Đủ	Đạt
7	Cổng, hàng rào			Cổng kiên cố; có tường ngăn cách với bên ngoài	Đạt
Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1	Sân bóng đá	Sân	1	Đủ	Đạt
2	Sân bóng chuyền	Sân	1	Đủ	Đạt
3	Nhà tập đa năng	Nhà	0	Thiếu	Không đạt

d) Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: Nhà trường có cây nước nóng, lạnh, sử dụng hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; có hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường

- Hệ thống cấp điện: Nhà trường có hệ thống điện đầy đủ, đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Có bể chứa nước, có bình phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Nhà trường có số điện thoại : 0243 2216 292 ; các phòng làm việc được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.

- Khu gom rác: Khu gom rác được bố trí độc lập, cách xa phòng học, làm việc, cuối hướng gió, có lối ra vào riêng thuận lợi cho việc thu gom rác.

e) Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	Đơn vị	Số lượng	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	Bộ	3	
1.1	Khối lớp...	Bộ	1	
1.2	Khối lớp...	Bộ	1	
1.3	Khối lớp...	Bộ	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	Bộ	0	
2.1	Khối lớp...	Bộ	0	
2.2	Khối lớp...	Bộ	0	
2.3	Khối lớp...	Bộ	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)			
4	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập		200	
5	Tổng số thiết bị dùng chung khác	Bộ		
5.1	Ti vi	Bộ	2	
5.2	Cát xét	Bộ		
5.3	Đầu Video/đầu đĩa	Bộ		
5.4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	Bộ	36	

f) Danh mục sách giáo khoa

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT 16/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông:
- Căn cứ các nhóm môn học tự chọn năm học 2024-2025, cụ thể:
- Nhóm I, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDDP, HĐTN, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
- Nhóm II, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDDP, HĐTN, Địa lý, Công nghệ, Tin học, GDKT&PL
- Nhóm III, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDDP, HĐTN, Sinh học, Vật lý, GDKT&PL, Hóa học

- Nhóm IV, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDĐP, HĐTN, Vật lí, Công nghệ, Địa lí, GDKT&PL
- Nhóm V, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDĐP, HĐTN, Sinh học, Công nghệ, Địa lí, GDKT&PL
- Nhóm VI, gồm các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, GDQP-AN, GDTC, Lịch sử, GDĐP, HĐTN, Sinh học, Hóa học, Địa lí, GDKT&PL

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường triển khai tự kiểm định theo hướng dẫn của Sở, để đánh giá chất lượng giáo dục trong 3 năm học từ 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024.

V. KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tuyển sinh; số HS theo từng lớp; bình quân HS/lớp:

- Năm 2024-2025, nhà trường tuyển sinh được 665 học sinh, chia 16 Lớp
- Tổng số học sinh năm học 2024-2025: 1.570, khối 10: 664; khối 11: 576, khối 12: 330.
- Bình quân: 39.25 học sinh/ lớp

b) Kết quả đánh giá học sinh năm học 2023-2024

- Kết quả hạnh kiểm và học lực khối 12.

Nội dung	Tổng HS	Tốt/Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hạnh kiểm	129	100	77.52	28	21.71	1	0.78		
Học lực	129	43	33.33	83	64.33	3	2.33		

- Kết quả đánh rèn luyện, giá học tập khối 10

Nội dung	Tổng HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rèn luyện	608	298	49.01	162	26.64	130	21.38	18	2.96
Học lực	608	56	9.21	294	48.36	236	38.82	22	3.62

- Kết quả đánh rèn luyện, giá học tập khối 11

Nội dung	Tổng HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rèn luyện	333	169	50.75	129	38.74	32	9.61	3	0.9
Học lực	333	45	13.51	195	58.56	82	24.62	11	3.3

Toàn trường có 2 học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc (0.13%); có 139 học sinh đạt học sinh giỏi (8.85%); 2 học sinh ở lại lớp; 50 học sinh rèn luyện hè; tỉ lệ lên lớp thẳng là 97.32%

Kết quả thi TN THPT năm 2024: 99.46%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công khai tài chính năm 2024

(đội kế toán gửi)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Tăng cường kỷ cương nề nếp và chất lượng hiệu quả việc dạy và học;
- Tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống cho Hs;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường.
- Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, phù hợp, hiệu quả.
- Tập trung ôn luyện học sinh thi Olympic các môn văn hóa cấp Cụm trường THPT lớp 10, 11. Đặc biệt chú trọng ôn luyện cho học sinh K12 thi TN THPT.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thiết thực, phù hợp, hiệu quả. Tổ chức các sân chơi cho học sinh có tính giáo dục cao và thi đua học tốt.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội “(báo cáo);
- Các tổ chức đoàn thể, văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử Nhà trường;
- Lưu: VP



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Đức